TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày 29/4/2026
Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Hiếu và ông Trần Văn Nghi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình; xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 107/2025/TLST-DS ngày 03/12/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-DS ngày 11/3/2026, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-DS ngày 01/4/2026 và thông báo mở lại phiên toà số 1065/2026/TB-MLPT ngày 09/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh C sinh ngày 01/01/1958; địa chỉ xóm T, xã Y, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0370580094xx ngày cấp 01/6/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; có mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Văn D sinh ngày 30/5/1984; địa chỉ xóm T, xã Đ, tỉnh Ninh Bình; số định danh cá nhân 0370840030xx; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn là ông C trình bày: Vì có mối quan hệ quen biết nhau; ngày 16/4/2024 anh D có hỏi vay của tôi số tiền là 100.000.000 đồng, việc vay này không phải trả lãi, mục đích vay tiền theo như anh D nói là để chữa bệnh cho vợ; khi hỏi vay tiền anh D nói vay trong thời hạn 05 ngày, nhưng khi cho vay thì tôi có nói "thôi cho vay 10 ngày", khi vay anh D có viết giấy vay và tự ký tên, trong giấy vay tiền có ghị "hẹn đến ngày 26/4/2024" sẽ hoàn trả tiền vay cho tôi. Đến hạn trả nợ nhưng anh D không trả tiền vay cho tôi, tôi đã nhiều lần yêu cầu anh D phải trả tiền vay là 100.000.000 đồng cho tôi, nhưng đến nay anh D vẫn không trả tiền vay cho tôi. Nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh D phải trả cho tôi số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tôi không yêu cầu tính lãi số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) từ khi vay cho đến thời điểm Tòa án xét xử.

Biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải bị đơn là anh D trình bày: Ngày 16/4/2024 tôi có vay của ông C với số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), vay không có lãi; anh D đã viết giấy vay nợ với ông C, giấy vay tiền do ông C giao nộp cho Toà án tôi xác định giấy này là do tôi viết, nội dung "Cháu Đinh Văn D xóm B, Văn H, K, Ninh Bình. Hôm nay ngày 16/4/2024 cháu có vay chú Chuyên NB (Nguyễn Anh C) số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn) cháu xin hẹn đến ngày 26/4/2024 hoàn trả chú; nếu sai cháu xin chịu hoàn toàn trước pháp luật"; tôi đã nhận đủ số tiền vay của ông C là 100.000.000 đồng, mục đích tôi vay tiền của ông C là vay giúp cho bạn tôi. Nay tôi đồng ý trả đủ số tiền tôi vay của ông C là 100.000.000 đồng cho ông C, nhưng do hiện nay tôi chưa có tiền, nên tôi xin trả dần theo tháng, mỗi tháng có bao nhiêu tôi trả bấy nhiêu cho đến khi trả đủ số tiền vay cho ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đối với vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Toà án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; xác định đúng tư cách đương sự; đã tiến hành xác minh, mở phiên họp và thời hạn xét xử đúng quy định. bị đơn trong vụ án chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh C buộc anh Đinh Văn D phải trả cho ông C số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Buộc anh Đinh Văn D phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ông C khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh D cư trú tại xã Đ, tỉnh Ninh Bình; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên bị đơn là anh D vắng mặt mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án:

Về hợp đồng vay tài sản: Theo ông C khai ngày 16/4/2024 ông C có cho anh D vay số tiền là 100.000.000 đồng, anh D có viết giấy vay và tự ký tên, ông C đã giao đủ số tiền vay là 100.000.000 đồng cho anh D. Trong biên bản lấy lời khai anh D khai nhận ngày 16/4/2024 anh D có vay của ông C số tiền là 100.000.000 đồng, giấy vay tiền do ông C giao nộp cho Toà án là do anh D viết, anh D đã nhận đủ số tiền vay của ông C là 100.000.000 đồng. Tại giấy vay tiền đề ngày 16/4/2024 nội dung thể hiện "Cháu D có vay của chú C 100.000.000 đồng". Nên có đủ căn cứ xác định ngày 16/4/2024 anh D có vay và đã nhận đủ số tiền vay của ông C là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về lãi vay: Theo ông C và anh D đều khai là vay không có lãi; tại phiên toà ông C khai không yêu cầu anh D phải trả lãi vay đối với số tiền vay là 100.000.000 đồng kể từ thời điểm vay cho đến ngày Toà án xét xử.

Về thơi hạn trả nợ: Tại giấy vay, lời khai của ông C và lời khai của anh D đều xác định thời trả nợ là ngày 26/4/2024, nhưng đến hạn trả nợ và đến nay anh D vẫn chưa trả số tiền vay là 100.000.000 đồng cho ông C.

Hội đồng xét xử xét nhận thấy: Ông C có cho anh D vay số tiền là 100.000.000 đồng, được xác lập tại giấy vay đề ngày 16/4/2024, thời hạn vay là 10 ngày và không có lãi; tại thời điểm viết giấy và vay tiền các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc vay, cho vay là hoàn toàn tự nguyện và được lập thành văn bản phù hợp với Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khi đến hạn trả nợ là ngày 26/4/2024 và đến nay anh D vẫn không trả số tiền vay cho ông C là 100.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C buộc anh D phải trả cho ông Duyên số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); về tiền lãi do ông C không yêu cầu anh D phải trả lãi kể từ khi vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn là anh D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật: 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 116, Điều 117, khoản 1 Điều 119, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh C về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với anh Đinh Văn D. Buộc anh Đinh Văn D phải trả cho ông Nguyễn Anh C số tiền vay là 100.000.000 đồng (một trăm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh D phải trả cho ông C cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đinh Văn D phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, V/P.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Lực